

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI
TT KHẢO THÍ & ĐBCLGD
DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI MÔN : DỊ ỨNG (TỰ CHỌN)
ĐỐI TƯỢNG : Y5 BSYK - LẦN 1 (2025-2026)
HÌNH THỨC THI : TRẮC NGHIỆM TRÊN MÁY TÍNH BẢNG

1. Thời gian : Thứ 6 ngày 26 tháng 06 năm 2026

2. Địa điểm: Nhà A6

Chú ý: Sinh viên phải có mặt trước giờ thi 15 phút

STT	Mã SV	Họ và tên	Tên lớp	Tên tổ	Phòng thi	Ca thi	Ghi chú
1	2151010179	Ngô Huy Hoàng	YK1	1	202B	15h15	
2	2151010070	Nguyễn Tuấn Anh	YK1	2	202B	15h15	
3	2151010071	Nguyễn Tuấn Anh	YK1	3	202B	15h15	
4	2151010181	Vũ Thị Bích Hợp	YK1	3	202B	15h15	
5	2151010288	Lê Hồng Quân	YK1	3	202B	15h15	
6	2151010193	Trần Quang Huy	YK1	4	202B	15h15	
7	2151010395	Lê Bá Lộc	YK1	4	202B	15h15	
8	2151010013	Hà Mạnh Duy	YK2	6	202B	15h15	
9	2151010128	Lê Thành Đạt	YK2	6	202B	15h15	
10	2151010257	Đình Hoàng Minh Ngọc	YK2	6	202B	15h15	
11	2151010303	Nguyễn Đức Tài	YK2	6	202B	15h15	
12	2151010011	Hoàng Lê Dung	YK2	7	202B	15h15	
13	2151010152	Đào Thanh Hạ	YK2	7	202B	15h15	
14	2151010315	Nguyễn Hoàng Tùng	YK2	7	202B	15h15	
15	2151010326	Ứng Thị Kim Thành	YK2	7	202B	15h15	
16	2151010382	Trần Nguyễn Hải Đăng	YK2	7	202B	15h15	
17	2151010003	Nguyễn Tuấn Anh	YK2	8	202B	15h15	
18	2151010130	Nguyễn Doãn Thành Đạt	YK2	8	202B	15h15	
19	2151010157	Đào Thị Hằng	YK2	8	202B	15h15	
20	2151010170	Nguyễn Ngọc Hiếu	YK2	8	202B	15h15	
21	2151010244	Đỗ Nguyễn Hà Nam	YK2	8	202B	15h15	
22	2151010318	Lê Mạnh Tường	YK3	10	202B	15h15	
23	2151010223	Nguyễn Tiến Lợi	YK3	11	202B	15h15	
24	2151010358	Huỳnh Bảo Uyên	YK3	11	202B	15h15	
25	2151010113	Nguyễn Đình Trung Dũng	YK3	12	202B	15h15	

26	2151010295	Bùi Quý Quyết	YK4	13	202B	15h15	
27	2151010189	Nguyễn Khánh Huy	YK4	14	202B	15h15	
28	2151010018	Ngô Thành Đạt	YK4	15 (AUF)	202B	15h15	
29	2151010133	Nguyễn Xuân Thành Đạt	YK4	15 (AUF)	202B	15h15	
30	2151010300	Nguyễn Giang Sơn	YK4	15 (AUF)	202B	15h15	
31	2151010007	Nguyễn Ngọc Minh Anh	YK4	16 (AUF)	202B	15h15	
32	2151010092	Nguyễn Đình Khánh Bình	YK4	16 (AUF)	202B	15h15	
33	2151010132	Nguyễn Thành Đạt	YK4	16 (AUF)	202B	15h15	
34	2151010222	Trần Ngọc Hải Long	YK1	1	203A	15h15	
35	2151010237	Hoàng Đức Minh	YK1	1	203A	15h15	
36	2151010268	Đinh Thị Nhân	YK1	1	203A	15h15	
37	2151010001	Hà Phương Anh	YK1	2	203A	15h15	
38	2151010008	Lê Đình Bách	YK1	2	203A	15h15	
39	2151010270	Cao Minh Nhật	YK1	2	203A	15h15	
40	2151010346	Trương Thị Minh Thư	YK1	3	203A	15h15	
41	2151010036	Trần Dũng Tài	YK1	4	203A	15h15	
42	2151010261	Trần Bảo Ngọc	YK1	4	203A	15h15	
43	2151010274	Hoàng Thị Hồng Nhung	YK1	4	203A	15h15	
44	2151010365	Phùng Tiến Vũ	YK1	4	203A	15h15	
45	2151010009	Trần Đình Bình	YK2	5	203A	15h15	
46	2151010124	Phùng Thái Dương	YK2	5	203A	15h15	
47	2151010273	Nguyễn Thị Hoài Nhi	YK2	5	203A	15h15	
48	2151010324	Nguyễn Thiều Công Thành	YK2	5	203A	15h15	
49	2151010060	Ngô Sỹ Đức Anh	YK2	6	203A	15h15	
50	2151010143	Trần Đình Đức	YK2	6	203A	15h15	
51	2151010002	Mai Hồng Anh	YK2	7	203A	15h15	
52	2151010061	Ngô Thị Hồng Anh	YK2	7	203A	15h15	
53	2151010214	Dương Thùy Linh	YK2	7	203A	15h15	
54	2151010316	Nguyễn Phan Tùng	YK2	8	203A	15h15	
55	2151010012	Nguyễn Kim Tuấn Dũng	YK3	9	203A	15h15	
56	2151010131	Nguyễn Quốc Đạt	YK3	9	203A	15h15	
57	2151010307	Giáp Văn Tân	YK3	9	203A	15h15	
58	2151010064	Nguyễn Hoài Châu Anh	YK3	10	203A	15h15	
59	2151010207	Hồ Anh Khang	YK3	10	203A	15h15	
60	2151010246	Nguyễn Duy Hải Nam	YK3	10	203A	15h15	
61	2151010352	Nguyễn Thị Kiều Trang	YK3	10	203A	15h15	

62	2151010065	Nguyễn Hoàng Anh	YK3	11	203A	15h15	
63	2151010293	Ngô Phú Quý	YK3	11	203A	15h15	
64	2151010406	Đỗ Minh Quang	YK3	11	203A	15h15	
65	2151010105	Nguyễn Thành Chung	YK3	12	203A	15h15	
66	2151010174	Bùi Đỗ Minh Hoàn	YK3	12	203A	15h15	
67	2151010095	Ngô Trịnh Công	YK4	13	203A	15h15	
68	2151010188	Lê Thái Huy	YK4	13	203A	15h15	
69	2151010355	Bàng Thị Trinh	YK4	13	203A	15h15	
70	2151010045	Lê Đức Trung	YK4	14	203A	15h15	
71	2151010136	Hà Minh Đức	YK4	14	203A	15h15	
72	2151010296	Vũ Như Quỳnh	YK4	14	203A	15h15	
73	2151010091	Đồng Thị Bích	YK4	15 (AUF)	203A	15h15	
74	2151010098	Vũ Xuân Cường	YK4	15 (AUF)	203A	15h15	
75	2151010373	Đỗ Út Hoàng Anh	YK4	15 (AUF)	203A	15h15	
76	2151010034	Nguyễn Hà Phan	YK4	16 (AUF)	203A	15h15	
77	2151010100	Lê Bảo Châu	YK4	16 (AUF)	203A	15h15	
78	2151010089	Lê Công Bắc	YK1	1	204A	15h15	
79	2151010146	Lê Minh Hà	YK1	1	204A	15h15	
80	2151010163	Lê Thị Hậu	YK1	1	204A	15h15	
81	2151010190	Nguyễn Sơn Huy	YK1	1	204A	15h15	
82	2151010390	Huỳnh Duy Khuê	YK1	1	204A	15h15	
83	2151010224	Nguyễn Thành Luân	YK1	2	204A	15h15	
84	2151010230	Nguyễn Thảo Ly	YK1	2	204A	15h15	
85	2151010287	Lê Anh Quân	YK1	2	204A	15h15	
86	2151010140	Nguyễn Đình Đức	YK1	3	204A	15h15	
87	2151010166	Phạm Thị Hoa Hiền	YK1	4	204A	15h15	
88	2151010323	Nguyễn Đức Thành	YK1	4	204A	15h15	
89	2151010350	Nguyễn Thanh Trà	YK1	4	204A	15h15	
90	2151010041	Ngô Thị Hà Trang	YK2	5	204A	15h15	
91	2151010127	Lê Đình Đạt	YK2	5	204A	15h15	
92	2151010212	Lê Duy Lâm	YK2	5	204A	15h15	
93	2151010290	Võ Đình Quân	YK2	5	204A	15h15	
94	2151010077	Trịnh Quỳnh Anh	YK2	6	204A	15h15	
95	2151010213	Bùi Phương Linh	YK2	6	204A	15h15	
96	2151010314	Cao Anh Tùng	YK2	6	204A	15h15	
97	2151010204	Phạm Tuấn Kiệt	YK2	7	204A	15h15	

98	2151010243	Phạm Thị Lê Na	YK2	7	204A	15h15	
99	2151010044	Vũ Trần Quỳnh Trang	YK2	8	204A	15h15	
100	2151010275	Văn Thị Nhung	YK2	8	204A	15h15	
101	2151010370	Vũ Thị Hải Yến	YK2	8	204A	15h15	
102	2151010317	Trương Quang Tùng	YK3	9	204A	15h15	
103	2151010379	Hoàng Nhân Dũng	YK3	9	204A	15h15	
104	2151010400	Phạm Minh Ngọc	YK3	9	204A	15h15	
105	2151010120	Trần Minh Duy	YK3	10	204A	15h15	
106	2151010172	Trần Ngọc Hiếu	YK3	10	204A	15h15	
107	2151010107	Trần Thị Mai Diễm	YK3	11	204A	15h15	
108	2151010247	Nguyễn Hoàng Nam	YK3	11	204A	15h15	
109	2151010265	Trần Hoàng Nguyên	YK3	11	204A	15h15	
110	2151010342	Trần Phú Thuận	YK3	11	204A	15h15	
111	2151010407	Lê Nguyễn Khánh Quỳnh	YK3	12	204A	15h15	
112	2151010250	Trần Hữu Thành Nam	YK4	13	204A	15h15	
113	2151010388	Phạm Gia Khánh	YK4	13	204A	15h15	
114	2151010031	Nguyễn Thị Thu Nga	YK4	14	204A	15h15	
115	2151010269	Lâm Quang Nhâm	YK4	14	204A	15h15	
116	2151010178	Ngô Vũ Huy Hoàng	YK4	15 (AUF)	204A	15h15	
117	2151010208	Nguyễn Hữu Khánh	YK4	15 (AUF)	204A	15h15	
118	2151010402	Trịnh Minh Nguyễn	YK4	15 (AUF)	204A	15h15	
119	2151010088	Nguyễn Chu Bảo	YK4	16 (AUF)	204A	15h15	
120	2151010177	Bùi Xuân Hoàng	YK4	16 (AUF)	204A	15h15	
121	2151010383	Khổng Minh Đức	YK4	16 (AUF)	204A	15h15	
122	2151010054	Hoàng Ngọc Anh	YK1	1	205A	15h15	
123	2151010286	Bùi Quốc Quân	YK1	1	205A	15h15	
124	2151010109	Trần Thị Lê Dung	YK1	2	205A	15h15	
125	2151010180	Trương Như Hoàng	YK1	2	205A	15h15	
126	2151010252	Cao Kim Ngân	YK1	2	205A	15h15	
127	2151010310	Hoàng Minh Toàn	YK1	2	205A	15h15	
128	2151010192	Phan Hữu Huy	YK1	3	205A	15h15	
129	2151010141	Phạm Ngọc Trung Đức	YK1	4	205A	15h15	
130	2151010312	Hoàng Minh Tuấn	YK1	4	205A	15h15	
131	2151010086	Kha Đức Ân	YK2	5	205A	15h15	
132	2151010167	Nguyễn Ngọc Hiến	YK2	5	205A	15h15	
133	2151010396	Nguyễn Hoàng Anh Minh	YK2	5	205A	15h15	

134	2151010168	Phùng Vũ Hiệp	YK2	6	205A	15h15	
135	2151010378	Dương Tuấn Cường	YK2	6	205A	15h15	
136	2151010062	Nguyễn Công Tiến Anh	YK2	8	205A	15h15	
137	2151010305	Đoàn Quang Tâm	YK2	8	205A	15h15	
138	2151010155	Trần Nguyên Hạnh	YK3	9	205A	15h15	
139	2151010217	Triệu Mai Linh	YK3	9	205A	15h15	
140	2151010263	Nguyễn Thị Bình Nguyên	YK3	9	205A	15h15	
141	2151010327	Đào Thị Thu Thảo	YK3	9	205A	15h15	
142	2151010081	Vũ Việt Anh	YK3	10	205A	15h15	
143	2151010264	Nguyễn Thảo Nguyên	YK3	10	205A	15h15	
144	2051010010	Đỗ Tuấn Anh	YK3	11	205A	15h15	
145	2151010233	Phương Hoàng Mai	YK3	11	205A	15h15	
146	2051010097	Phạm Thị Thanh Hà	YK3	12	205A	15h15	
147	2151010249	Phan Đình Hà Nam	YK3	12	205A	15h15	
148	2151010348	Nguyễn Thị Thương	YK3	12	205A	15h15	
149	2151010359	Phạm Mai Uyên	YK3	12	205A	15h15	
150	2151010020	Nguyễn Đăng Đoàn	YK4	13	205A	15h15	
151	2151010027	Trần Thảo Linh	YK4	13	205A	15h15	
152	2151010115	Phạm Văn Dũng	YK4	14	205A	15h15	
153	2151010153	Ninh Mạnh Hải	YK4	15 (AUF)	205A	15h15	
154	2151010251	Trần Lê Nam	YK4	15 (AUF)	205A	15h15	
155	2151010046	Đinh Thúy An	YK1	1	403A	15h15	
156	2151010126	Phan Thế Đán	YK1	1	403A	15h15	
157	2151010309	Nguyễn Đăng Tiến	YK1	1	403A	15h15	
158	2151010344	Đỗ Anh Thư	YK1	1	403A	15h15	
159	2151010320	Hoàng Khắc Thanh	YK1	2	403A	15h15	
160	2151010363	Trần Quang Vinh	YK1	2	403A	15h15	
161	2151010048	Nguyễn Thị Thu An	YK1	3	403A	15h15	
162	2151010311	Mai Anh Tú	YK1	3	403A	15h15	
163	2151010123	Phạm Quý Dương	YK1	4	403A	15h15	
164	2151010182	Cao Hoàng Hùng	YK1	4	403A	15h15	
165	2151010240	Lê Văn Uyên Minh	YK1	4	403A	15h15	
166	2151010255	Trần Thị Thúy Ngân	YK1	4	403A	15h15	
167	2151010241	Lê Hà My	YK2	5	403A	15h15	
168	2151010325	Phan Văn Thành	YK2	6	403A	15h15	
169	2151010412	Nguyễn Văn Ngọc	YK2	6	403A	15h15	

170	2151010043	Nguyễn Đoàn Trang	YK2	7	403A	15h15	
171	2151010398	Trịnh Quang Minh	YK2	7	403A	15h15	
172	2151010101	Nguyễn Hồng Chi	YK2	8	403A	15h15	
173	2151010200	Ninh Thị Mai Hương	YK2	8	403A	15h15	
174	2151010171	Nguyễn Trung Hiếu	YK3	9	403A	15h15	
175	2151010206	Dương Minh Khang	YK3	9	403A	15h15	
176	2151010371	Hà Thị Yêu	YK3	9	403A	15h15	
177	2151010063	Nguyễn Đài Anh	YK3	10	403A	15h15	
178	2151010401	Nguyễn Phú Gia Nguyên	YK3	10	403A	15h15	
179	2151010025	Trần Minh Khánh	YK3	11	403A	15h15	
180	2151010082	Bùi Nhật Ánh	YK3	11	403A	15h15	
181	2151010161	Trần Thu Hằng	YK3	11	403A	15h15	
182	2151010184	Bùi Quang Huy	YK3	11	403A	15h15	
183	2151010329	Nguyễn Phương Thảo	YK3	11	403A	15h15	
184	2151010353	Nguyễn Thị Thu Trang	YK3	11	403A	15h15	
185	2151010022	Nguyễn Trung HoàNg	YK4	13	403A	15h15	
186	2151010067	Nguyễn Thế Anh	YK4	13	403A	15h15	
187	2151010093	Nguyễn Thị Bình	YK4	13	403A	15h15	
188	2151010210	Lê Tiểu Khương	YK4	13	403A	15h15	
189	2151010267	Bùi Minh Nguyệt	YK4	13	403A	15h15	
190	2151010281	Lê Thị Phượng	YK4	13	403A	15h15	
191	2151010068	Nguyễn Thị Lan Anh	YK4	14	403A	15h15	
192	2151010085	Tạ Ngọc Ánh	YK4	14	403A	15h15	
193	2151010156	Lê Trí Hào	YK4	14	403A	15h15	
194	2151010389	Vũ Lê Khánh	YK4	14	403A	15h15	
195	2151010057	Lê Phương Anh	YK4	15 (AUF)	403A	15h15	
196	2151010111	Hòa Quang Dũng	YK4	15 (AUF)	403A	15h15	
197	2151010029	Thân Đức Lương	YK4	16 (AUF)	403A	15h15	
198	2151010097	Hà Hải Cường	YK4	16 (AUF)	403A	15h15	
199	2151010403	Dương Tấn Phong	YK4	16 (AUF)	403A	15h15	